

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình số 57-CTr/TU ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị “về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững trong tình hình mới”**

Thực hiện Chương trình số 57-CTr/TU ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị “*về phát triển và ứng dụng Công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững trong tình hình mới*” (Chương trình số 57-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1. Mục đích:** Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Chương trình số 57-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**2. Yêu cầu:** Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu và nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị và Chương trình số 57-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phù hợp với tình hình thực tế, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch.

### II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình số 57-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, góp phần tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ và nâng cao sức khỏe, đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- **Đơn vị thực hiện:** Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trong quý II/2023.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học bằng nhiều

hình thức phong phú, phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng. Chú trọng truyền thông về các thành tựu công nghệ sinh học; kết quả nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ; các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

- **Đơn vị thực hiện:** Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

## **2. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học**

- Rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học hiện có và cập nhật, triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách mới, đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các sản phẩm công nghệ sinh học tại địa phương. Nghiên cứu hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm công nghệ sinh học cho phù hợp.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật về công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học cho phù hợp với tình hình thực tế, nhất là những địa bàn còn nhiều khó khăn, có yếu tố đặc thù như tỉnh Kon Tum.

- Rà soát, nghiên cứu xây dựng và ban hành chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp với khả năng về nguồn lực của tỉnh để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung các tiêu chí, chỉ tiêu và giải pháp cụ thể về công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo nhiệm kỳ và hằng năm của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, gắn với kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết theo quy định.

- **Đơn vị thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

## **3. Tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng**

a) Về phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trên các ngành, lĩnh vực

\* Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các giống cây trồng có giá trị, thích nghi biến đổi khí hậu, có năng suất, chất lượng và hiệu quả

kinh tế cao. Tập trung các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: sâm Ngọc Linh, Đảng sâm và cây dược liệu có giá trị khác; các loại cây ăn quả; cây lâm nghiệp; cây công nghiệp; các loại rau, hoa, củ, quả thích nghi với khí hậu vùng Đông Trường Sơn của tỉnh. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống vật nuôi, thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế của tỉnh.

- Triển khai ứng dụng các quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm sinh học như: các chế phẩm sinh học thế hệ mới, kit chẩn đoán, quản lý dịch bệnh cây trồng và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản; sản phẩm phân bón hữu cơ sinh học; thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; sản phẩm sinh học xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi; sản phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản và chế biến nông lâm thủy sản tạo cơ sở hình thành nền kinh tế nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn mang lại giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

- Triển khai ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học trong kiểm định, kiểm nghiệm nguồn gốc, chất lượng sâm Ngọc Linh và các dược liệu có giá trị kinh tế khác phục vụ công tác quản lý và sản xuất, kinh doanh dược liệu trên địa bàn tỉnh. Ứng dụng vắc xin trong phòng bệnh cho vật nuôi.

- Ứng dụng và phát triển công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông sản chủ lực.

**- Đơn vị chủ trì thực hiện:**

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng, tiếp nhận, phổ biến, chuyển giao nhân rộng sản xuất và phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ sinh học trong nông nghiệp.

+ Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học trong nông nghiệp.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

\* Lĩnh vực Công Thương

- Triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến, tập trung vào các công nghệ theo chuỗi công nghệ khép kín, sản xuất tuần hoàn đối với từng nhóm nguyên liệu đặc trưng của tỉnh (*các sản phẩm nông sản; nấm dược liệu, cây dược liệu,...*) tạo ra các sản phẩm chất lượng, an toàn và có giá trị cao:

+ Ứng dụng và phát triển công nghệ enzyme, protein và vi sinh vật trong bảo quản, chế biến, sản xuất nước uống lên men, lên men thực phẩm, dược phẩm... từ cà phê, dược liệu và các nông sản khác nhằm gia tăng chất lượng sản phẩm.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng và phát triển công nghệ enzyme, protein và vi sinh vật trong bảo quản, chế biến, sản xuất nước uống lên men, lên men thực phẩm, dược phẩm... từ cà phê, dược liệu và các nông sản khác nhằm gia tăng chất lượng sản phẩm; các quy trình công nghệ, thiết bị lên men vi sinh ở quy mô vừa và nhỏ để sản xuất, chế biến thực phẩm đồ uống lên men, nước giải khát có nguồn gốc tự nhiên (thực vật, vi sinh vật), các sản phẩm đồ uống chế biến từ hạt, ngũ cốc (gạo, ngô...).

- Triển khai các biện pháp quản lý, hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tăng cường đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học, ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh nhằm đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu nhằm tăng số lượng doanh nghiệp công nghệ sinh học và nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh các sản phẩm trong lĩnh vực công nghiệp chế biến từ các sản phẩm công nghệ sinh học.

- **Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Công Thương.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

\* Lĩnh vực Y - dược

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu về công nghệ sinh học trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị các bệnh ung thư, các bệnh lý về di truyền và trong công nghệ tế bào gốc, trong xét nghiệm như ứng dụng công nghệ gen (kỹ thuật PCR, real-time,..) phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh; phân tích miễn dịch, phát hiện một số protein có liên quan đến sự hình thành khối u, xác định bệnh một cách nhanh chóng và chính xác.

- Ứng dụng các loại vắc xin được sản xuất bằng công nghệ sinh học tiên tiến để đáp ứng nhu cầu phòng bệnh cho nhân dân, loại trừ một số bệnh truyền nhiễm, lây lan trong cộng đồng.

- Ứng dụng kỹ thuật PCR trong chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh, phục vụ công tác thanh, kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm; sử dụng các dòng kit phát hiện vi sinh vật trong kiểm nghiệm thực phẩm.

- Phát triển sản xuất, ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học trong y dược: chiết xuất hoạt chất từ dược liệu; sản xuất, bảo quản và bào chế dược liệu; các loại thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ dưỡng, giải độc từ dược liệu phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, bảo đảm phục vụ quốc phòng, an ninh, v.v...

- **Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Y tế.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

\* Lĩnh vực Môi trường

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường, ưu tiên xử lý chất thải y tế; chất độc hóa học; chất thải trong sản xuất, chế biến nông lâm, thủy sản và chăn nuôi; chất thải trong công nghiệp và sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học, biện pháp sinh học để sản xuất các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường; xử lý các loại chất thải rắn, nước thải, khí thải tại các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, bệnh viện, bãi rác, khu đô thị; trong ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong tái chế chất thải, xử lý phụ phẩm nông nghiệp, xử lý chất thải chăn nuôi, sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo từ thiên nhiên và các nguồn chất thải phát sinh từ nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt; phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên (tài nguyên rừng, đất, nước, không khí, đa dạng sinh học,...).

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng có hiệu quả nguồn gen sinh vật.

- **Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Tài Nguyên và Môi trường.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

\* Khuyến khích phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống

- Tạo mọi điều kiện để khuyến khích phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và trong Nhân dân, nhất là trên các lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng sạch và tái tạo, bảo vệ môi trường, y tế,.. Khuyến khích sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, được tái tạo từ phế liệu, phế thải, thực vật.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp sinh học, các tổ chức, cá nhân liên quan thuộc mọi thành phần kinh tế tăng cường đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học, ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm có nguồn gốc sinh học.

- **Đơn vị thực hiện:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

b) Xây dựng chính sách thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh

- Trên cơ sở các cơ chế, chính sách của Trung ương đã ban hành, rà soát, nghiên cứu xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học

trên địa bàn tỉnh sản xuất các sản phẩm với quy mô công nghiệp như: vắc xin, chế phẩm sinh học; kit chẩn đoán, giám định và phát hiện sinh vật gây hại, các loại bệnh; phân bón sinh học; thuốc sinh học sử dụng trong phòng, trị sâu bệnh cây trồng, vật nuôi...

- Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước từ nhiều thành phần kinh tế cho phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Lòng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án, nhiệm vụ của các ngành, địa phương trong tỉnh, của doanh nghiệp và các thành phần kinh tế để thực hiện việc chuyển giao ứng dụng, nhân rộng các sản phẩm công nghệ sinh học trong sản xuất và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức tiếp nhận các quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học.

- **Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trong quý II/2024.

#### **4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học**

- Tăng cường, đẩy mạnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ, trong đó ưu tiên triển khai các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học trong thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cán bộ khoa học thuộc mọi trình độ về công nghệ sinh học của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, môi trường. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ sinh học trong các tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh.

- **Đơn vị thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- Rà soát, nghiên cứu thành lập Trung tâm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học (khi đủ điều kiện); tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học.

- Tập trung nguồn lực để nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các tổ chức công lập của tỉnh; hiện đại hoá hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, gắn với công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu đánh giá, kiểm định chất lượng các sản phẩm có giá trị, nhất là sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác.

- Thúc đẩy phong trào nghiên cứu, sáng tạo khoa học kỹ thuật, nhất là trong trường học và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ về công nghệ sinh học từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; có giải pháp hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo liên quan đến công nghệ sinh học.

- **Đơn vị thực hiện:** Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

### **5. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học**

- Chủ động, tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để nghiên cứu, chuyên gia, tiếp nhận các công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao trong lĩnh vực sinh học. Trong đó, đẩy mạnh hợp tác với các Viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ trong nước để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyên gia ứng dụng các thành tựu của công nghệ sinh học vào thực tiễn sản xuất, trong khám chữa bệnh, bảo vệ môi trường...

- Tập trung hỗ trợ và phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học và trong hoạt động phân tích, kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm... phục vụ trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế phát triển nguồn nhân lực thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cử cán bộ, kỹ sư và các nhà khoa học trình độ cao tiếp nhận chuyên gia, trao đổi công nghệ từ các nước có nền công nghệ sinh học phát triển.

- **Đơn vị thực hiện:** Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước (*chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên*); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành được giao chủ trì các nhiệm vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và các nội dung, nhiệm vụ của Đề án “Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh Kon Tum”<sup>1</sup>, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể và lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị để triển khai thực hiện; thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm trước ngày 20/11 (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ).

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm trước ngày 20/12 (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- VP UBND tỉnh:
  - + CVP, các PCVP;
  - + Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX<sub>PTDL</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tháp**

<sup>1</sup> Tại Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh